

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 16/9/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc B
2. Ông Trần Thanh B

Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Lam Điền - Thư ký TAND quận Ninh Kiều.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 473/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/08/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 723/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc T, sinh năm 1969

Địa chỉ : ĐL, B, QĐ, tỉnh H.

* *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: A Đ. B, P. C, Q. NK, TP. CT.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn – ông Trần Quốc T trình bày:

Ông T và bà H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/4/1998 tại UBND phường An Hội, tỉnh Cần thơ (nay là phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung tên là Trần Thị Diễm Q(nữ), sinh ngày 04/9/1999 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, đến năm 2000 thì chung sống không còn hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài nên đã ly thân đến nay khoảng 22 năm, nay mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn.

Phía bị đơn – Bà Phan Thị H trình bày: Bà H xác nhận giống lời trình bày của ông T.

Ông T và bà H tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/4/1998 tại UBND phường An Hội, tỉnh Cần thơ (nay là phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ).

Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung tên là Trần Thị Diễm Q (nữ), sinh ngày 04/9/1999 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết nguyên đơn vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Bên nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn có đăng ký tại UBND phường An Hội, quận Ninh Kiều (nay là phường Tân An, quận Ninh Kiều) theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận Ninh Kiều, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 luật Tố Tụng Dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về Nội dung vụ kiện:

- Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn trong bản tự khai, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông T, bà H có sự bất đồng về quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ, chồng ngày càng gay gắt. Điều này cho thấy, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông bà là có thật và đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H cũng thống nhất ly hôn với ông T. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung tên là Trần Thị Diễm Q (nữ), sinh ngày 04/9/1999 (đã trưởng thành). Nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H xác định không có nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Quốc T đối với bà Phan Thị H.

Về con chung: Ông T và bà H có 01 con chung tên là Trần Thị Diễm Q (nữ), sinh ngày 04/9/1999 (đã trưởng thành). Nên không xem xét đến.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Thu đã nộp theo biên lai thu số 0000799 ngày 15/07/2022 thành án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- TAND TP Cần Thơ;
- UBND phường Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

VÕ HỒNG T